

Số: 1291/QĐ-HĐTĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Lê Văn Thành - CTHĐQHQG (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên HĐĐTĐ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu VT, QLQH₃ Li (6).

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**



**BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Nguyễn Chí Dũng**



**QUY TRÌNH VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-HĐTD ngày 17 tháng 9 năm 2021
của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Văn bản này được áp dụng đối với Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thành lập theo Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

Điều 2. Nguyên tắc thẩm định

1. Bảo đảm đúng quy trình, nội dung và thời hạn thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch; đảm bảo chất lượng và tính khả thi của quy hoạch tỉnh.

2. Bảo đảm tính độc lập, công khai và minh bạch về trình tự, thủ tục, hồ sơ, kết quả thẩm định và tuân thủ các quy định về cải cách thủ tục hành chính trong quá trình thẩm định.

Điều 3. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định trong quá trình tổ chức thẩm định

1. Tổ chức thẩm định quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và quy định tại Quyết định số 709/QĐ-HĐTD ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Báo cáo, giải trình về công tác thẩm định theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi cần thiết.

3. Lưu trữ hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch.

Chương II QUY TRÌNH, NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH

Mục 1 QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH

Điều 4. Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh

1. Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh được xem là hợp lệ khi bảo đảm có đầy đủ các tài liệu sau đây:

- a) Tờ trình thẩm định quy hoạch tỉnh;
- b) Báo cáo quy hoạch tỉnh bao gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt;
- c) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh;
- d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch tỉnh; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan;
- đ) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch;
- e) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh;
- g) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch tỉnh. Danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch tỉnh theo quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;
- h) Văn bản thống nhất về nội dung quy hoạch của cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

2. Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh được trình bày bằng tiếng Việt; các văn bản trình của cơ quan lập quy hoạch phải được đóng dấu theo quy định; báo cáo quy hoạch tỉnh phải có đóng dấu xác nhận của cơ quan lập quy hoạch tỉnh và đóng dấu của tổ chức tư vấn lập quy hoạch tỉnh.

3. Số lượng hồ sơ trình thẩm định: Đảm bảo đầy đủ số lượng để gửi xin ý kiến Hội đồng thẩm định, chuyên gia phản biện và tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết).

Điều 5. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình thẩm định

1. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh do cơ quan lập quy hoạch tỉnh gửi.
2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định theo dấu công văn đến, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm kiểm tra sự hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 4

Văn bản này. Nếu hồ sơ trình thẩm định không hợp lệ để tổ chức thẩm định thì Hội đồng thẩm định gửi văn bản tới cơ quan lập quy hoạch tỉnh nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh. Chủ tịch Hội đồng thẩm định ủy quyền cho Thủ trưởng Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi cơ quan lập quy hoạch tỉnh yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh của Hội đồng thẩm định, nếu cơ quan lập quy hoạch tỉnh không thực hiện việc bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thì Hội đồng thẩm định sẽ dừng việc thẩm định. Hội đồng thẩm định sẽ chỉ tổ chức thẩm định quy hoạch tỉnh khi cơ quan lập quy hoạch trình Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh đảm bảo hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Văn bản này.

Điều 6. Xây dựng kế hoạch tổ chức thẩm định

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh được xác định là hợp lệ, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, ban hành kế hoạch tổ chức thẩm định quy hoạch.

2. Nội dung chủ yếu của kế hoạch tổ chức thẩm định quy hoạch, bao gồm:

a) Kết quả rà soát hồ sơ trình thẩm định, bao gồm: thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, tính pháp lý của hồ sơ thẩm định;

b) Xác định mục đích, yêu cầu của Kế hoạch tổ chức thẩm định:

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra trong quá trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đề xuất danh sách chuyên gia tham gia Hội đồng thẩm định với tư cách là ủy viên phản biện (mỗi Hội đồng có ít nhất 03 ủy viên phản biện) hoặc thuê tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng thẩm định) để phản biện quy hoạch tỉnh hoặc một số nội dung quy hoạch tỉnh;

- Đề xuất việc tổ chức hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến chuyên gia và tổ chức liên quan về nội dung quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

c) Các bước thực hiện, nhiệm vụ của Hội đồng và các đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định;

d) Phân công trách nhiệm thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh.

Điều 7. Xin ý kiến trong quá trình thẩm định

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh được xác định là hợp lệ, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định văn bản (kèm theo hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh) gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định và

ủy viên phản biện tham gia ý kiến đối với hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh. Việc xin ý kiến tư vấn phản biện độc lập đối với quy hoạch tỉnh trong quá trình thẩm định được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ trình thẩm định quy hoạch, các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện và tư vấn phản biện độc lập quy hoạch (nếu có) gửi văn bản tham gia ý kiến thẩm định đến cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp.

3. Ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định được đánh giá theo quy định tại Mục II Chương 2 Văn bản này, trình Thủ trưởng cơ quan nơi thành viên Hội đồng thẩm định công tác ký theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Cá nhân hoặc tổ chức tư vấn phản biện độc lập quy hoạch (nếu có) có ý kiến nhận xét, đánh giá theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

5. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định được xác định là hợp lệ, nếu xét thấy cần thiết, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc tổ chức hội thảo, tọa đàm mời các chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan tham gia ý kiến đối với nội dung quy hoạch tỉnh.

6. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến theo văn bản đề nghị tham gia ý kiến, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện, ý kiến của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh và ý kiến của tư vấn phản biện độc lập (nếu có) để báo cáo Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng tại phiên họp thẩm định.

Điều 8. Triển khai công tác thẩm định

1. Việc thẩm định quy hoạch tỉnh bắt đầu được thực hiện khi cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Văn bản này và kết thúc ngay sau khi Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền kết luận tại phiên họp của Hội đồng thẩm định.

2. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét:

a) Yêu cầu cơ quan lập quy hoạch tỉnh cung cấp thêm các thông tin tài liệu, số liệu (nếu cần thiết) để phục vụ công tác thẩm định;

b) Mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với quy định tại Điều 36 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ tham gia phân biện độc lập nội dung quy hoạch tỉnh hoặc phân biện một số nội dung quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết);

c) Yêu cầu cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, làm rõ các nội dung liên quan phục vụ cho công tác thẩm định khi cần thiết.

Điều 9. Tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định

Việc tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các điều 10, 11 và 13 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 10. Báo cáo thẩm định

1. Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh của Hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Quy hoạch. Kết quả thẩm định phải được đánh giá, kết luận về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định; các kiến nghị đối với cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh, cơ quan lập quy hoạch tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tỉnh trên cơ sở tổng hợp phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định.

2. Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh được gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phân biện, tư vấn phân biện độc lập (nếu có) và cơ quan lập quy hoạch tỉnh theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Quy hoạch.

Điều 11. Rà soát và lưu trữ hồ sơ quy hoạch tỉnh sau khi kết thúc thẩm định

1. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch tỉnh đã được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu và hoàn thiện gửi đến Hội đồng thẩm định;

b) Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định (kèm theo hồ sơ quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện) tiến hành rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh đã được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu và hoàn thiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý;

c) Rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh do cơ quan lập quy hoạch tỉnh gửi.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm gửi ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh bằng văn bản đến cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp. Sau thời hạn nêu trên nếu thành viên Hội đồng thẩm định không có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định coi như thành viên Hội đồng thẩm định đã nhất trí với hồ sơ quy hoạch tỉnh do cơ quan lập quy hoạch tỉnh hoàn thiện.

3. Sau khi nhận được ý kiến rà soát bằng văn bản của thành viên Hội đồng thẩm định, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm: Tổng hợp ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh, lập Báo cáo việc rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét ký ban hành, gửi cơ quan lập quy hoạch tỉnh; đóng dấu xác nhận hồ sơ đã kết thúc thẩm định vào 03 bộ hồ sơ quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện (02 hồ sơ gửi cơ quan lập quy hoạch tỉnh và 01 hồ sơ lưu tại cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định).

4. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ thẩm định quy hoạch tỉnh, bao gồm: Hồ sơ trình thẩm định; văn bản tham gia ý kiến thẩm định của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với hồ sơ trình thẩm định; biên bản phiên họp thẩm định; phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định; báo cáo thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định (nếu có); văn bản rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh của thành viên Hội đồng thẩm định; báo cáo rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh của Hội đồng thẩm định và hồ sơ quy hoạch tỉnh đã đóng dấu xác nhận theo quy định.

Mục II NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

Điều 12. Thẩm định về sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt

1. Nội dung thẩm định bao gồm các nội dung chủ yếu theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt như sau:

- a) Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch;
- b) Yêu cầu về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và nội dung quy hoạch;
- c) Các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch;
- d) Thành phần, số lượng hồ sơ quy hoạch.

2. Yêu cầu đánh giá:

a) Sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch về tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch;

b) Sự phù hợp giữa nội dung quy hoạch so với yêu cầu về quan điểm, mục tiêu và nội dung được xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt;

c) Sự phù hợp của số lượng và yêu cầu về nội dung đề xuất được thực hiện so với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt;

d) Sự đáp ứng các yêu cầu về thành phần, số lượng hồ sơ quy hoạch theo nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Điều 13. Thẩm định việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch và việc tích hợp các nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 32 Luật Quy hoạch

1. Nội dung thẩm định:

a) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu lập quy hoạch tỉnh và xây dựng các nội dung quy hoạch tỉnh;

b) Cách tiếp cận và phối hợp trong quá trình lập quy hoạch tỉnh;

c) Lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch tỉnh;

d) Tiếp thu ý kiến để hoàn thiện quy hoạch tỉnh;

2. Yêu cầu đánh giá:

a) Việc phân công và sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình xây dựng nội dung đề xuất đưa vào quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch;

b) Việc xem xét xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện trong quá trình tích hợp các nội dung đề xuất vào quy hoạch tỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch;

c) Việc đáp ứng yêu cầu về tiếp cận tổng hợp và sự phối hợp đồng bộ trong quá trình lập quy hoạch tỉnh; sự tương thích giữa các nội dung đề xuất với nội dung chính của quy hoạch tỉnh;

d) Việc tuân thủ quy trình và đối tượng lấy ý kiến quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

đ) Việc tiếp thu ý kiến trong quá trình hoàn thiện quy hoạch tỉnh.

Điều 14. Thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ

1. Thẩm định nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch:

a) Nội dung thẩm định: nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; dự báo các yếu tố và điều kiện phát triển; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển;

- Sự phù hợp của việc bố trí không gian cho các công trình, dự án quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng trên địa bàn;

- Tính thực tiễn và khả thi của phương án xác định các khu vực khuyến khích và hạn chế phát triển; tính khả thi và hiệu quả của cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện;

- Tính hợp lý và khả thi trong việc sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện.

2. Thẩm định các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

a) Nội dung đánh giá: các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất phương án và bố trí không gian phát triển;

- Sự phù hợp với định hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; việc cập nhật các công trình, dự án quan trọng đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng;

- Sự phù hợp với quy hoạch cấp trên, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực;

- Sự kết nối, thống nhất với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng;

- Sự phù hợp về quy mô, mức độ đáp ứng của phương án quy hoạch so với dự báo xu thế phát triển và điều kiện thực tế địa phương.

3. Thẩm định nội dung quy định tại các khoản 7 và 8 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

a) Nội dung thẩm định: các nội dung quy định tại các khoản 7 và 8 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất phương án và bố trí không gian phát triển;

- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Sự phù hợp của phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai của tỉnh với các phương án phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

- Cơ sở hình thành vùng liên huyện trong tỉnh;

- Sự phù hợp, thống nhất về định hướng phát triển của vùng liên huyện, từng vùng huyện với phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Sự phù hợp về định hướng phát triển đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của từng vùng liên huyện, từng vùng huyện với phương án phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của tỉnh.

4. Thẩm định nội dung quy định tại các khoản 9, 10, 11 và 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

a) Nội dung thẩm định: nội dung quy định tại các khoản 9, 10, 11 và 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất phương án và bố trí không gian phát triển;

- Sự phù hợp với định hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; việc cập nhật các công trình, dự án quan trọng, các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, vùng bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, vùng cấm khai thác tài nguyên khoáng sản đã được xác định ở quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng;

- Sự phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực;

- Sự phù hợp của các phương án phân vùng môi trường; phân vùng rủi ro thiên tai; phân vùng khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên; phân vùng chức năng nguồn nước, phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh với các quy hoạch ngành quốc gia và điều kiện thực tế địa phương;

- Tính khả thi và hiệu quả của các cơ chế, giải pháp quản lý.

5. Thẩm định nội dung “Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện”

a) Nội dung thẩm định:

- Các tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;
- Danh mục dự án tổng hợp từ đề xuất của các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp huyện được phân công xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh;
- Cân đối nguồn lực của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;
- Danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công và danh mục dự án huy động đầu tư từ các nguồn vốn khác cần ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;
- Sự phù hợp của các tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư;
- Tính thực tiễn, logic của phương pháp lựa chọn dự án quan trọng cần ưu tiên đầu tư của tỉnh;
- Sự hợp lý trong việc cân đối nguồn lực;
- Sự phù hợp về quy mô dự án quan trọng của tỉnh so với quy định tại Luật đầu tư công và Luật đầu tư.

6. Thẩm định nội dung “Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch”

a) Nội dung thẩm định:

- Giải pháp về huy động vốn đầu tư;
- Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;
- Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;
- Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;
- Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;
- Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Tính cập nhật, chính xác của các cơ chế, chính sách đã được ban hành;

- Tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp;
- Tính đột phá của các giải pháp, cơ chế, chính sách;
- Tính thực tiễn của các giải pháp.

Điều 15. Ý kiến thẩm định chung đối với quy hoạch tỉnh

1. Ý kiến thẩm định về sự phù hợp của quy hoạch với Nhiệm vụ lập quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; độ tin cậy và sự đầy đủ của số liệu, dữ liệu:

a) Sự phù hợp giữa các nội dung của quy hoạch tỉnh so với Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tính đầy đủ và độ chính xác của danh mục các chiến lược, quy hoạch, danh mục các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ tham khảo trong quá trình lập quy hoạch tỉnh;

c) Độ tin cậy và tính đầy đủ của thông tin, số liệu; tính khoa học và khách quan, tính đồng bộ và thống nhất của thông tin, số liệu, dữ liệu đầu vào để xây dựng các nội dung trong báo cáo quy hoạch tỉnh.

2. Ý kiến thẩm định về nội dung quy hoạch tỉnh:

a) Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

b) Sự phù hợp của những nội dung đánh giá về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; sự phù hợp của những đánh giá về thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch và xác định vị trí của tỉnh trong vùng;

c) Sự phù hợp của nội dung quy hoạch tỉnh với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và điều kiện thực tế địa phương;

d) Tính hợp lý, logic của các mục tiêu, phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tỉnh;

đ) Tính thực tiễn và khả thi của phương án phát triển được lựa chọn.

3. Tính hợp lý, khả thi của phương án bố trí các nguồn lực.

4. Tính khả thi, hiệu quả của các giải pháp thực hiện quy hoạch.

5. Tính đồng bộ, thống nhất của cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh so với yêu cầu chung của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thành lập theo Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện Văn bản này.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện đúng quy trình và nội dung thẩm định trong quá trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 17. Sửa đổi bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì thành viên Hội đồng thẩm định phản ánh kịp thời bằng văn bản và gửi về cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định./.



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-HĐTĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh)

MAU KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

**Quy hoạch tỉnhthời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 về thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày tháng năm 202...; Hội đồng thẩm định ban hành Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. Hồ sơ trình thẩm định

1. Hội đồng thẩm định nhận hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình số/TTr-..... ngày .../.../ 202.. của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo Quy hoạch tỉnh (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch;
 - Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch; danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch tính theo quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.
 - Văn bản thống nhất về nội dung quy hoạch của cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh.
 - Văn bản khác (nếu có).
- b) Số lượng hồ sơ:bộ.

2. Tính pháp lý của hồ sơ: Căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật Quy hoạch thì thành phần hồ sơ trên đầy đủ (hoặc còn thiếu) theo quy định để tổ chức thẩm định.

II. Kế hoạch thẩm định

1. Mục đích

a) Xây dựng tiến độ tổng thể để thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc thực hiện tiến độ thẩm định theo đúng Kế hoạch đề ra.

2. Yêu cầu

a) Xác định các nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra trong quá trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Đề xuất danh sách chuyên gia tham gia Hội đồng thẩm định với tư cách là ủy viên phản biện (Hội đồng có ít nhất 03 ủy viên phản biện) hoặc thuê tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết) để phản biện một hoặc một số nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

c) Đề xuất việc tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia và tổ chức liên quan về nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (nếu thấy cần thiết).

3. Các bước thực hiện, nhiệm vụ của Hội đồng và các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm
1.	Xin ý kiến thẩm định các Bộ, cơ	Vụ Quản lý quy hoạch -	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày	Văn bản đề nghị các Bộ,

	quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch	Bộ KHĐT	/...../202...	ngành tham gia ý kiến thẩm định
2.	Các Bộ, ngành cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là Thành viên hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định	Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, ngành
3.	Các chuyên gia tham gia Hội đồng thẩm định với tư cách là Ủy viên phản biện, tư vấn phản biện độc lập: (1) (2) (3)..... (4).....	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT		Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản đề xuất của Vụ Quản lý quy hoạch kèm theo dự thảo Kế hoạch thẩm định
4.	Xin ý kiến thẩm định của các chuyên gia là ủy viên phản biện, tư vấn phản biện độc lập (nếu có)	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Các Ủy viên phản biện, tư vấn phản biện độc lập (nếu có)	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản đề nghị các ủy viên phản biện tham gia ý kiến, tư vấn phản biện độc lập (nếu có)
5.	Các Ủy viên phản biện cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch	Các Ủy viên phản biện, tư vấn phản biện độc lập (nếu có)	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định	Văn bản tham gia ý kiến của các ủy viên phản biện, tư vấn phản biện độc lập (nếu có)

6.	Đề xuất và chuẩn bị nội dung tổ chức hội thảo tham gia ý kiến đối với quy hoạch tỉnh	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT, các đơn vị thuộc Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Hội thảo được chức và tổng hợp ý kiến góp ý tại Hội thảo
7.	Tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định, ý kiến nhận xét và kiến nghị của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đối với quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Báo cáo của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định
8.	Báo cáo Chủ tịch Hội đồng về thời gian tổ chức phiên họp thẩm định và gửi giấy mời dự phiên họp của Hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Báo cáo của Vụ Quản lý quy hoạch kèm theo Giấy mời họp Hội đồng thẩm định
9.	Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp của Hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT		Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Tài liệu phiên họp Hội đồng
10.	Tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định	Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch, Văn phòng Bộ KHĐT	Dự kiến ngày/...../202...	Phiên họp của Hội đồng
11.	Lập biên bản phiên họp thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Biên bản họp thẩm định
12.	Xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT		Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Dự thảo Báo cáo thẩm định

13.	Xin ý kiến các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện tham gia đối với dự thảo báo cáo thẩm định quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo báo cáo thẩm định quy hoạch
14.	Các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện cho ý kiến đối với dự thảo báo cáo thẩm định quy hoạch	Các Bộ, ngành là thành viên hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định	Văn bản tham gia ý kiến đối với dự thảo báo cáo thẩm định
15.	Hoàn thiện báo cáo thẩm định quy hoạch, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định, Ủy viên phản biện	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Báo cáo thẩm định quy hoạch
16.	Kiểm tra hồ sơ quy hoạch do cơ quan lập quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định văn bản xin ý kiến thành viên HĐTĐ để rà soát hồ sơ quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản đề nghị thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện rà soát hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện
17.	Các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện cho ý kiến đối với việc giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch	Thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định	Văn bản tham gia ý kiến của thành viên Hội đồng và ủy viên phản biện

18.	Tổng hợp ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch của thành viên Hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định về kết quả tổng hợp ý kiến
19.	Đóng dấu xác nhận hồ sơ đã kết thúc thẩm định vào hồ sơ quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Trước ngày/...../202...	03 bộ hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện được đóng dấu xác nhận
20.	Lưu trữ, bảo quản hồ sơ quy hoạch sau thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT		Sau ngày/...../202...	Danh mục các tài liệu lưu trữ

III. Phân công trách nhiệm thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh

Ngoài việc có ý kiến thẩm định chung đối với nội dung quy hoạch quy định tại các Điều 12, 13 và 15 của Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh; các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định chi tiết đối với các nội dung quy định tại Điều 14 theo chức năng quản lý như sau:

STT	Nội dung cần thẩm định	Trách nhiệm thẩm định
1	Phương án phát triển và mục tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường của tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh; lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện	Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường

7	Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn; phương án quy hoạch hệ thống đô thị	Bộ Xây dựng
8	Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện	Bộ Xây dựng
9	Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang liên huyện	Bộ Xây dựng
10	Phương án phát triển mạng lưới giao thông	Bộ Giao thông vận tải
11	Phương án phát triển mạng lưới cấp điện	Bộ Công Thương
12	Phương án phát triển các cụm công nghiệp	Bộ Công Thương
13	Phương án phát triển các trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm	Bộ Công Thương
14	Phương án phát triển mạng lưới viễn thông,	Bộ Thông tin và Truyền thông
15	Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo
17	Phương án quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế	Bộ Y tế
19	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề và bảo trợ xã hội	Bộ Lao động, Thương binh và xã hội
20	Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Bộ Công an
21	Sự phù hợp của khu vực an ninh trên địa bàn	Bộ Công an
22	Sự phù hợp của khu vực quân sự trên địa bàn	Bộ Quốc phòng
23	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở khoa học - công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
24	Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực trên địa bàn tỉnh	Ủy ban Dân tộc
25	Các nhiệm vụ đặc thù khác...	

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thành lập theo Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo đúng tiến độ tại Kế hoạch này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐTĐ;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
- Các đơn vị: Vụ QLQH, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, QLQH, (3).

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

II. MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: /HĐTĐ-QLQH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v tham gia ý kiến thẩm định đối với
quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Thành phần theo Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11/5/2020;
- Chuyên gia (Theo Kế hoạch thẩm định được Chủ tịch Hội đồng thẩm định phê duyệt).

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, Quy chế hoạt động Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh... số 709/QĐ-HĐTĐ ngày ... tháng ... năm 202... của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày .../.../202... về việc thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hội đồng thẩm định xin gửi hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến Quý Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Bộ) và các chuyên gia để nghiên cứu.

1. Đề nghị Quý Bộ, chuyên gia tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định và Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh..... Ý kiến thẩm định (thực hiện theo mẫu quy định tại quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số ~~1291~~../QĐ-HĐTĐ ngày ~~17/9~~./2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh) xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày .../.../202.. để tổng hợp, chuẩn bị cho phiên họp của Hội đồng thẩm định (file văn bản xin gửi về hòm thư qlqh@mpi.gov.vn).

2. Đề nghị Quý Bộ cử đại diện tham gia thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (họ và tên, chức vụ, điện thoại liên hệ) theo quy định tại quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11/5/2020; văn bản cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày /..... /202... để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự phối hợp của quý Bộ/chuyên gia./.

Thông tin cần trao đổi xin liên hệ với Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (chuyên viên; điện thoại).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng - Chủ tịch HĐTĐ (đề báo cáo);
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, QLQH.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

III. MẪU VĂN BẢN NHẬN XÉT THẨM ĐỊNH CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

TÊN CƠ QUAN (BỘ/CƠ QUAN
NGANG BỘ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm.....

V/v ý kiến thẩm định đối với quy
hoạch tỉnh....., thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Cơ quan (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) đã nhận văn bản số ... ngày ... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (kèm theo hồ sơ) đề nghị có ý kiến nhận xét đối với quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số ~~1291~~1/QĐ-HĐTĐ ngày ~~17~~ tháng ~~9~~ năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về ban hành Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh..... như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

- Hồ sơ quy hoạch, bao gồm:
- Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT CHUNG VỀ HỒ SƠ QUY HOẠCH

Sau khi nhận được hồ sơ quy hoạch tỉnh.....; (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) đánh giá về hồ sơ quy hoạch như sau:

1. Danh mục hồ sơ: Nhận xét về tính hợp lệ của hồ sơ quy hoạch (theo quy định tại Điều 4 Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số ~~1291~~1/QĐ-HĐTĐ ngày ~~17~~ tháng ~~9~~ năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

2. Nhận xét, đánh giá chung về các phần và nội dung các phần trong hồ sơ quy hoạch (nếu có).

3. Kết luận: đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để nhận xét, đánh giá.

III. NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Nhận xét, đánh giá thẩm định về nội dung quy hoạch theo quy định tại các Điều 12,13,14 và 15 của Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số *1291/QĐ-HĐTĐ* ngày *17* tháng *9* năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Nhận xét, đánh giá chi tiết về nội dung quy hoạch theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thẩm định số /KH-HĐTĐ ngày .../.../ 202... của Chủ tịch Hội đồng thẩm định theo với chức năng quản lý nhà nước của Bộ/cơ quan ngang Bộ.

3. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để tổ chức phiên họp thẩm định.

2. Nhất trí hay không nhất trí thông qua quy hoạch.

3. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến của (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) đối với quy hoạch tỉnh.....; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét./.

BỘ/CƠ QUAN NGANG BỘ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

IV. MẪU VĂN BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN

**TÊN CHUYÊN GIA/ĐƠN VỊ
PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...202..

V/v ý kiến phản biện đối với quy
hoạch tỉnh....., thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

(Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) đã nhận văn bản số ... ngày ... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (kèm theo hồ sơ) đề nghị có ý kiến phản biện đối với quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số ~~1294~~ 1294/QĐ-HĐTD ngày ~~17~~ tháng ~~9~~ năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về ban hành quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Sau khi nghiên cứu hồ sơ quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, (Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) có ý kiến phản biện đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh..... như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ quy hoạch, bao gồm:
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT CHUNG VỀ HỒ SƠ QUY HOẠCH

Sau khi nhận được hồ sơ quy hoạch tỉnh.....; qua xem xét (Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) đánh giá về hồ sơ như sau:

1. Danh mục hồ sơ: Nhận xét về tính hợp lệ của hồ sơ quy hoạch (theo quy định tại Điều 4 Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số ~~1294~~ 1294/QĐ-HĐTD ngày ~~17~~ tháng ~~9~~ năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

2. Nhận xét, đánh giá chung về các phần và nội dung các phần trong hồ sơ quy hoạch (nếu có).

3. Kết luận: đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để nhận xét, đánh giá.

III. NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Nhận xét, đánh giá về nội dung quy hoạch theo quy định tại Mục II, Chương II Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số ~~129.1~~ /QĐ-HĐTĐ ngày ~~17~~ tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh..... đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để tổ chức phiên họp thẩm định.

2. Nhất trí hay không nhất trí thông qua quy hoạch.

3. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến phản biện đối với quy hoạch tỉnh.....; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CHUYÊN GIA/ĐƠN VỊ PHẢN BIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

V. MẪU BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
 QUY HOẠCH TỈNH
 CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Nhận xét, đánh giá hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh
 thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao tại Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11/5/2020 và Quyền hạn, trách nhiệm của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11/5/2020; trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày .../.../202.. về thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (quy hoạch tỉnh), Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Vụ Quản lý quy hoạch) báo cáo Hội đồng về nhận xét, đánh giá hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. TIẾP NHẬN HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Ngày /.... /202..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được đủ....bộ hồ sơ trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm:

- Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày .../.../202... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo Quy hoạch tỉnh (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh;

- Văn bản số/UBND- của UBND tỉnh về trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh nêu tại mục 1 đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Quy hoạch và điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

II. XIN Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI QUY HOẠCH

Ngày/...../202..., Hội đồng thẩm định đã gửi công văn số/HĐTĐ-QLQH đến các thành viên Hội đồng thẩm định và công văn số/HĐTĐ-QLQH đến các chuyên gia phản biện là thành viên Hội đồng kèm theo hồ sơ quy hoạch tỉnh để xin ý kiến trước khi họp thẩm định. Tính đến ngày/...../202..., Cơ quan thường trực Hội đồng đã nhận được ý kiến tham gia của/..... thành viên Hội đồng và ý kiến của Ủy viên phản biện, còn lại Bộ (..... và) chưa có ý kiến. Các ý kiến tham gia cơ bản đều thống nhất với nội dung quy hoạch, đồng thời đề nghị nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện quy hoạch (*ý kiến tham gia đầy đủ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ được sao lưu kèm theo*).

III. NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Căn cứ quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhận xét, đánh giá về quy hoạch tỉnh theo quy định tại các Điều 12,13,14 và 15 của Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số ~~1291~~1291/QĐ-HĐTĐ ngày ~~17~~ tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định như sau:

1. Nhận xét chung:

2. Về nội dung cụ thể:

2.1. Sự phù hợp của quy hoạch với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt

a) Sự phù hợp về tên, thời kỳ, phạm vi ranh giới quy hoạch:

- Về tên quy hoạch, thời kỳ: phù hợp Quyết định số/QĐ-TTg ngày/...../..... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về phạm vi ranh giới:

b) Sự phù hợp giữa nội dung quy hoạch so với yêu cầu về nội dung được xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt:

c) Sự phù hợp của số lượng và yêu cầu về nội dung đề xuất được thực hiện so với nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt;

d) Về thành phần, số lượng, tiêu chuẩn và quy cách hồ sơ quy hoạch:

2.2. Thẩm định việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch và việc tích hợp các nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 32 Luật Quy hoạch

Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tổ chức triển khai lập theo đúng quy trình quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật quy hoạch, cụ thể:; được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến, kết luận tại Thông báo số /TB-TU ngày .../.... /202...(nếu có); trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh để tổ chức thẩm định.

a) Sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu lập quy hoạch tỉnh;

b) Sự tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng các nội dung quy hoạch tỉnh;

c) Việc tuân thủ quy trình và đối tượng lấy ý kiến quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

d) Tiếp thu ý kiến trong quá trình hoàn thiện quy hoạch tỉnh:

2.3. Việc tích hợp các nội dung quy hoạch do các ngành và địa phương liên quan được phân công thực hiện.

a) Việc thống nhất giữa các ngành, liên huyện trong quá trình tích hợp các nội dung đề xuất vào quy hoạch tỉnh:

b) Việc đáp ứng yêu cầu về tiếp cận tổng hợp và sự phối hợp đồng bộ trong quá trình lập quy hoạch tỉnh:

c) Sự tương thích giữa các nội dung đề xuất với nội dung chính của quy hoạch tỉnh:

2.4. Thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ

2.4.1. Nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

2.4.2. Nội dung quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:.....

2.4.3. Nội dung quy định tại các khoản 7 và 8 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:.....

2.4.4. Nội dung quy định tại các khoản 9, 10, 11 và 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:.....

2.4.5. Nội dung "Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện":.....

2.4.6. Nội dung "Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch":.....

2.5. Ý kiến thẩm định chung đối với quy hoạch tỉnh

2.5.1. Sự phù hợp của quy hoạch với Nhiệm vụ lập quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; độ tin cậy và sự đầy đủ của số liệu, dữ liệu:.....

2.5.2. Nội dung quy hoạch tỉnh:

2.5.3. Tính hợp lý, khả thi của phương án bố trí các nguồn lực:

2.5.4. Tính khả thi, hiệu quả của các giải pháp thực hiện quy hoạch:

2.5.5. Tính đồng bộ, thống nhất của cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh so với yêu cầu chung của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch:

III. KIẾN NGHỊ

Báo cáo thuyết minh quy hoạch tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ. Cơ quan thường trực Hội đồng kiến nghị Hội đồng thẩm định:

1. Xem xét thông qua quy hoạch tỉnh với điều kiện tiếp thu, hoàn thiện nội dung theo ý kiến góp ý và kiến nghị chỉnh sửa của các thành viên Hội đồng thẩm định, ý kiến của cơ quan thường trực hội đồng tại mục II Văn bản này và kết luận của Chủ tịch Hội đồng. (Trong trường hợp đề nghị không thông qua thì yêu cầu.....)

2. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch:

- Hoàn thiện nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ trên cơ sở tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chuyên gia, ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp và Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh.

- Hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở cập nhật những nội dung Hội đồng thẩm định đã yêu cầu chỉnh sửa đối với báo cáo quy hoạch.

- Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch và gửi hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ để tiến hành rà soát theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Cơ quan thường trực xin trân trọng báo cáo Hội đồng thẩm định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐTĐ;
- Thành viên HĐTĐ;
- Sở KH&ĐT tỉnh
- Lưu QLQH,.

VỤ TRƯỞNG

VI. MẪU GIẤY MỜI HỌP THẨM ĐỊNH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GM-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm.....

GIẤY MỜI

**V/v Dự phiên họp thẩm định quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi:

Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh trân trọng kính mời Đại diện Quý Bộ, cơ quan ngang Bộ (gọi tắt là Bộ) và chuyên gia tham dự phiên họp thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Chủ trì: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Thành phần tham dự:

- Mời đồng chí Bí thư tỉnh ủy tham dự (nếu có) - theo yêu cầu của Bộ trưởng);

- Thứ trưởng Trần Quốc Phương - Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

- Thành viên Hội đồng thẩm định: Đại diện các Bộ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Các chuyên gia tham gia Hội đồng thẩm định;

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh (UBND tỉnh mời);

- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ: Tổng Cục thống kê; Kinh tế Địa phương và Lãnh thổ; Kinh tế Nông nghiệp; Kinh tế Công nghiệp; Kinh tế Dịch vụ; Kết cấu và hạ tầng Đô thị, Giám sát và Thẩm định Đầu tư; Lao động, văn hóa, xã hội; Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và môi trường; Viện Chiến lược phát triển; Quản lý các Khu kinh tế; Quản lý quy hoạch.

3. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 01 buổi, bắt đầu lúcgiờ..... phút, ngày/..../202....;

- Địa điểm: Trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 6B, đường Hoàng Diệu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (*Phòng họp xem trên lịch công tác của Bộ*).

Đề nghị các Thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện tham dự đầy đủ; đồng thời xác nhận thông tin tham dự phiên họp thẩm định với Hội đồng thẩm định trước giờ phút, ngày tháng năm 202... (qua chuyên viên- Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; điện thoại.....)/.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng - Chủ tịch HĐTĐ;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương - Phó chủ tịch HĐTĐ;
- Thành phần tham dự;
- Lưu: VT, QLQH

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

VII. MẪU BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ BB-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN

Phiên họp Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày tháng năm 202....; vào hồih....., ngày tháng năm 202....., tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Chủ trì phiên họp của Hội đồng thẩm định:..... Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Các thành viên dự họp thẩm định:

a) Ông- Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ cử đại diện tham dự phiên họp thẩm định của Hội đồng, gồm/..... thành viên:

-

-

-

c) Các thành viên Hội đồng là chuyên gia tham dự phiên họp, gồm:

-

-

-

3. Đại diện cơ quan tổ chức lập quy hoạch:

- Ông/bà
- Ông/bà

4. Đại diện cơ quan lập quy hoạch:

- Ông/bà
- Ông/bà

5. Đại biểu mời tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định:

- Ông/bà
- Ông/bà
- Ông/bà

6. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định:

Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. Người ghi biên bản:

- Ông/bà; chức vụ.....; đơn vị.....

8. Các ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản:

a) Ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

-/..... Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến thẩm định bằng văn bản.
-/..... Bộ chưa có văn bản tham gia ý kiến (.....).

b) Ý kiến phản biện của/..... Chuyên gia.

II. DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG:

1. Ông, chức vụ..... tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự phiên họp; báo cáo trước Hội đồng thẩm định về điều kiện tổ chức phiên họp thẩm định (thành viên Hội đồng thẩm định có mặt/..... đạt, đủ điều kiện tổ chức phiên họp thẩm định); thông qua Chương trình và nội dung phiên họp của Hội đồng thẩm định.

2. Chủ trì phiên họp của Hội đồng thẩm định phát biểu khai mạc; nêu mục đích yêu cầu cuộc họp, một số yêu cầu cần xem xét đánh giá đối với quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và điều hành phiên họp của Hội đồng thẩm định.

3. Đại diện cơ quan tổ chức lập quy hoạch phát biểu ý kiến.....

4. Hội đồng thẩm định đã nghe ông thay mặt Cơ quan lập quy hoạch báo cáo tóm tắt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Ông, thay mặt Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định trình bày nhận xét, đánh giá hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Hội đồng thẩm định đã nghe các chuyên gia phản biện nhận xét, đánh giá đối với quy hoạch:

- Ông, (có bản nhận xét đánh giá kèm theo);

- Ông, (có bản nhận xét đánh giá kèm theo);

-

7. Chủ trì phiên họp thẩm định điều hành phiên thảo luận, đề nghị các thành viên Hội đồng thẩm định, chuyên gia và đại biểu tham dự phiên họp tham gia ý kiến bổ sung (ngoài các ý kiến đã tham gia bằng văn bản):

- Ông/bà.....; chức vụ.....; đơn vị công tác: (ý kiến)

- Ông/bà.....; chức vụ.....; đơn vị công tác: (ý kiến)

- Ông/bà.....; chức vụ.....; đơn vị công tác: (ý kiến)

8. Hội đồng thẩm định tiến hành biểu quyết bằng Phiếu đánh giá đối với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể có/..... thành viên Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua (đạt%); trong đó có/..... thành viên Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua với điều kiện phải bổ sung và hoàn thiện (đạt%) và/..... thành viên Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung (đạt%).

9. Đại diện cơ quan tổ chức lập quy hoạch nêu ý kiến tiếp thu, giải trình để hoàn thiện quy hoạch.....

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

Thay mặt Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định/Chủ trì phiên họp thẩm định kết luận phiên họp, thống nhất một số nội dung như sau:

1. Sau một buổi làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Hội đồng đã thẩm định đầy đủ nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; qua đó đánh giá nội dung quy hoạch tỉnh cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và chất lượng theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Hội đồng thẩm định thống nhất đánh giá quy hoạch tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh trình cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, cần làm rõ một số nội dung quy hoạch theo ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện nội dung quy hoạch trên cơ sở tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các ủy viên phản biện.

3. Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với tỷ lệ phiếu thông qua/..... phiếu (đạt%) trong đó có/..... phiếu nhất trí thông qua không phải chỉnh sửa, bổ sung (đạt%) và/..... phiếu nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện (đạt%).

4. Hội đồng thẩm định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch:

a) Tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chuyên gia và phản biện độc lập (nếu có); ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tại phiên họp của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch;

b) Hoàn thiện dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở cập nhật những nội dung Hội đồng thẩm định đã kiến nghị chỉnh sửa đối với hồ sơ, báo cáo quy hoạch;

c) Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch gửi Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ để rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch theo quy định.

5. Giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định:

a) Lập Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chuyên gia phản biện; tổng hợp và trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch và các thành viên Hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Chủ trì phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định tiến hành rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch đã được bổ sung hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định; đóng dấu; xác nhận vào hồ sơ, tài liệu quy hoạch theo quy định tại khoản 10 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

Trên đây là biên bản phiên họp thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phiên họp kết thúc vào hồih..... cùng ngày, biên bản đã được thông qua tại phiên họp của Hội đồng thẩm định./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch HĐTD
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương - Phó Chủ tịch HĐTD;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở KH&ĐT tỉnh
- Vụ QLQH.

VIII. MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11/5/2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày/...../202....; ngày tháng năm 202....., tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hội đồng thẩm định đánh giá quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Hồ sơ trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch đầy đủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm:

a) Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày / /202.... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc đề nghị thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Báo cáo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các phụ lục kèm theo);

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

đ) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh;

e) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

g) Các tài liệu và văn bản khác có liên quan.

2. Cung cấp hồ sơ và tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định

Thực hiện kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh được Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành tại văn bản số/KH-HĐTD ngày/...../202..., Hội đồng thẩm định đã gửi công văn số/HĐTD-QLQH ngày/...../202... kèm hồ sơ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ có đại diện là thành viên Hội đồng thẩm định tham gia ý kiến và gửi công văn số số/HĐTD-QLQH ngày/...../202... kèm hồ sơ đến các chuyên gia tham gia ý kiến đối với quy hoạch tỉnh. Tính đến ngày/...../202..., Hội đồng thẩm định đã nhận được ý kiến tham gia của .../... Bộ, cơ quan ngang Bộ và .../..... ý kiến tham gia của chuyên gia Ủy viên phản biện đối với quy hoạch tỉnh Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định, đồng thời chuẩn bị các nội dung báo cáo tại phiên họp của Hội đồng thẩm định.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Về thẩm quyền thẩm định

Hội đồng thẩm định đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tại Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-HĐTD ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Đánh giá của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định đánh giá quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại Điều 32 Luật quy hoạch như sau:

(Các nội dung đánh giá theo quy định tại Mục II, Chương II Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-HĐTD ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

III. KẾT LUẬN

1. Hội đồng thẩm định đánh giá quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

2. Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với tỷ lệ phiếu thông qua .../..... phiếu (đạt% thành viên Hội đồng thẩm định) trong đó có .../..... phiếu nhất trí thông qua không phải chỉnh sửa, bổ sung (đạt%) và .../..... phiếu nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện (đạt%).

3. Hội đồng thẩm định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch:

a) Tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chuyên gia; ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp của Hội đồng thẩm định và nội dung mục II báo cáo này để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quy định của pháp luật;

b) Hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở cập nhật những nội dung Hội đồng thẩm định đã kiến nghị chỉnh sửa đối với hồ sơ, báo cáo quy hoạch;

c) Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch gửi Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định hoạch theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ để rà soát theo quy định.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định chủ trì phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định tiến hành rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch đã được bổ sung hoàn thiện theo báo cáo thẩm định; đóng dấu; xác nhận vào hồ sơ quy hoạch theo quy định tại khoản 10 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

5. Hồ sơ quy hoạch tỉnh..... sau khi được cơ quan lập quy hoạch tỉnh hoàn thiện theo báo cáo thẩm định và được cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đóng dấu, xác nhận vào hồ sơ quy hoạch là đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Trên đây là báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng – Chủ tịch HĐTĐ;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
- Lưu: VT, QLQH, (3).

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

IX. MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

**Của thành viên Hội đồng thẩm định đối với quy hoạch
tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Họ và tên người đánh giá:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Chức danh trong Hội đồng thẩm định:.....

I. BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ

Đối với Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

1. Nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung:

2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nếu những ý kiến khác với các ý kiến đã nêu trong văn bản tham gia ý kiến, nhận xét của Bộ):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

X. MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN RÀ SOÁT HỒ SƠ QUY HOẠCH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Số: /HĐTD-QLQH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi: Thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Thành phần theo Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11/5/2020

Thực hiện quy định của pháp luật về quy hoạch, Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 421/QĐ-HĐTD ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc ban hành quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trên cơ sở Báo cáo số...../BC-SKHĐT ngày/..../202... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc giải trình, tiếp thu và hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hội đồng thẩm định xin gửi hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu, hoàn thiện đến Thành viên Hội đồng thẩm định để nghiên cứu.

1. Đề nghị Thành viên Hội đồng thẩm định rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện quy hoạch tỉnh.... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTD ngày/..../202... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.....thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chức năng quản lý.

2. Ý kiến rà soát bằng văn bản cần nêu rõ các nội dung giải trình, tiếp thu chưa đáp ứng yêu cầu (nếu có); đồng thời cần nêu rõ ý kiến về việc Hồ sơ quy hoạch đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn bản rà soát xin gửi về Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày/.../202.. để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định (file văn bản xin gửi về hòm thư qlqh@mpi.gov.vn).

Hội đồng thẩm định đề nghị các Thành viên Hội đồng có ý kiến theo đúng thời gian quy định. Sau thời hạn nêu trên nếu Thành viên Hội đồng không có ý

kiến rà soát bằng văn bản gửi, Hội đồng thẩm định coi như thành viên đã đồng ý, đồng thời thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ trưởng cơ quan nơi công tác và Chủ tịch Hội đồng thẩm định về nội dung rà soát./.

Thông tin cần trao đổi xin liên hệ với Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (chuyên viên; điện thoại).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng- Chủ tịch HĐTĐ (để báo cáo);
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, QLQH.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

XI. MẪU VĂN BẢN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VỀ VIỆC RÀ SOÁT HỒ SƠ QUY HOẠCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH

V/v ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch tỉnh....., thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm.....

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số..... /HĐTD-QLQH ngày ... tháng... năm của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (kèm theo hồ sơ) đề nghị có ý kiến rà soát đối với các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện quy hoạch tỉnh.... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số ~~4291~~/QĐ-HĐTD ngày ~~17~~ tháng ~~9~~ năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về ban hành Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là Thành viên hội đồng thẩm định, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ quy hoạch, bao gồm:
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Yêu cầu bổ sung (có danh mục các nội dung cụ thể) đã được nêu trong Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhưng chưa được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến rà soát đối với quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu
(nếu có)*

XII. MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỒ SƠ QUY HOẠCH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v rà soát Hồ sơ quy hoạch
tỉnh....., thời kỳ 2021-2030, tầm
nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh....

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-HĐTĐ ngày 11/5/2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày/.../202....; ngày tháng năm 202....., tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kết thúc phiên họp thẩm định, Hội đồng thẩm định đã ban hành Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ ngày.../.../...về việc thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Báo cáo tiếp thu, giải trình số.../BC-SKHĐT ngày.../.../...của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh và hồ sơ quy hoạch đã được hoàn thiện; Hội đồng thẩm định đã gửi văn bản số/HĐTĐ-QLQH ngày ... tháng... năm 202.... đến các thành viên Hội đồng thẩm định để rà soát hồ sơ quy hoạch.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ ngày.../.../... của Hội đồng thẩm định, hồ sơ quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.....tiếp thu hoàn thiện và ý kiến rà soát hồ sơ của các thành viên Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định có ý kiến về rà soát Hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ QUY HOẠCH

Hồ sơ quy hoạch gửi sau khi tiếp thu, giải trình và hoàn thiện, bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

II. Ý KIẾN RÀ SOÁT CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Các nội dung chưa được tiếp thu, đề nghị tiếp thu hoặc giải trình trước khi trình phê duyệt quy hoạch (tổng hợp các nội dung theo ý kiến rà soát của các thành viên Hội đồng).

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác:

a) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh hoàn thiện hồ sơ quy hoạch (nếu có), báo cáo UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định của pháp luật về quy hoạch để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch.

b) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trong hồ sơ quy hoạch trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trên đây là ý kiến rà soát của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đối với Hồ sơ quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng - Chủ tịch HỘTĐ;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
- Lưu: VT, QLQH, (3).

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Nguyễn Chí Dũng**

Phụ lục
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH
TỈNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 LÀ ĐẠI DIỆN
CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

(Kèm theo Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



1. Đại diện Bộ Ngoại giao;
2. Đại diện Bộ Quốc phòng;
3. Đại diện Bộ Công an;
4. Đại diện Văn phòng Chính phủ;
5. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
6. Đại diện Bộ Nội vụ;
7. Đại diện Bộ Tư pháp;
8. Đại diện Bộ Tài chính;
9. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường;
10. Đại diện Bộ Xây dựng;
11. Đại diện Bộ Giao thông vận tải;
12. Đại diện Bộ Công Thương;
13. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
14. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ;
15. Đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
16. Đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
17. Đại diện Bộ Y tế;
18. Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;
19. Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông;
20. Đại diện Ủy ban Dân tộc./.